

STT	MÃ S SV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	L P H C PH N	KÍCH TH C		HO T T I q_s^{tc} (kN/m ²)	MÁC THÉP	QUE HÀN
					B (m)	L (m)			
1	2121618161	D ng Phú B o Ân	6/11/1997	CIE378SC	7,0	10	15,5	CCT34	N42
2	1921413528	Nguy n Phúc Lê Anh	2/3/1994	CIE378SC	7,5	10,5	16,0	CCT34	N42
3	23274112628	Nguy n ng Ba	14/08/1991	CIE378SC	8,0	11	16,5	CCT34	N42
4	2221613450	Ph m Xuân B c	18/09/1998	CIE378SC	5,0	9	17,0	CCT34	N42
5	2121624222	Thi V n B o	8/5/1997	CIE378SC	5,5	9,5	17,5	CCT34	N42
6	2021418424	Phan Ng c C ng	17/10/1993	CIE378SC	6,0	10	18,0	CCT38	N42
7	2021410900	Hoàng Minh c	18/01/1995	CIE378SC	6,5	10,5	15,0	CCT38	N42
8	2121614341	D ng Trí c	3/12/1997	CIE378SC	7,0	11	15,5	CCT38	N42
9	2011617543	Nguy n Cao Hân	10/12/1994	CIE378SC	7,5	9	16,0	CCT38	N42
10	2221615480	Võ V n Hi u	20/04/1998	CIE378SC	8,0	9,5	16,5	CCT38	N42
11	2121627040	Nguy n Bá Huân	17/03/1997	CIE378SC	5,0	10	17,0	CCT42	N42
12	2121628206	Châu Gia Huy	27/09/1997	CIE378SC	5,5	10,5	17,5	CCT42	N42
13	2021418432	Hoàng Kha	1/1/1996	CIE378SC	6,0	11	18,0	CCT42	N42
14	2121624224	Hà Minh Khánh	2/4/1997	CIE378SC	6,5	9	15,0	CCT42	N42
15	2020413251	Bùi Ng c Linh	25/02/1996	CIE378SC	7,0	9,5	15,5	CCT42	N42
16	1921619171	Bùi H u Nam	11/4/1994	CIE378SC	7,5	10	16,0	CCT34	N46
17	2221615496	Ph m Ph c Nam	16/11/1998	CIE378SC	8,0	10,5	16,5	CCT34	N46
18	2021613646	Nguy n Nh t Nguyên	8/3/1996	CIE378SC	5,0	11	17,0	CCT34	N46
19	2121624243	Ph m Ng c Nh t	25/11/1997	CIE378SC	5,5	9	17,5	CCT34	N46
20	2221624796	Hoàng V n Ninh	2/5/1998	CIE378SC	6,0	9,5	18,0	CCT34	N46
21	2221613449	Lê T n Ph n	10/10/1998	CIE378SC	6,5	10	15,0	CCT38	N46
22	172237457	Nguy n Thanh Phú	28/09/1993	CIE378SC	7,0	10,5	15,5	CCT38	N46
23	152232962	Phan V n Phúc	17/06/1986	CIE378SC	7,5	11	16,0	CCT38	N46
24	2021418437	Phan Xuân Phúc	13/11/1996	CIE378SC	5,0	9	16,5	CCT38	N46
25	2021616629	D ng H ng Quân	10/2/1996	CIE378SC	5,5	9,5	17,0	CCT38	N46
26	2121616536	Bùi Minh Tài	19/07/1997	CIE378SC	6,0	10	17,5	CCT42	N46
27	1821415200	inh Công Minh Toàn	30/10/1994	CIE378SC	6,5	10,5	18,0	CCT42	N46
28	2121619199	ng Ph c Toàn	20/10/1997	CIE378SC	7,0	11	15,0	CCT42	N46
29	2121627679	Tôn Th t Tr ng	18/09/1997	CIE378SC	7,5	9	15,5	CCT42	N46
30	1821414072	Tr n V n Trung	23/10/1993	CIE378SC	8,0	9,5	16,0	CCT42	N46
31	23274112634	Nguy n Lý Tú	14/04/1983	CIE378SC	5,0	10	16,5	CCT34	N42
32	2121618144	H Xuân Tu n	17/01/1997	CIE378SC	5,5	10,5	17,0	CCT34	N42
33	2221613453	Tr ng Thanh Tùng	22/02/1998	CIE378SC	6,0	11	17,5	CCT34	N42
34	1921623487	Tr n Qu c Vi t	28/08/1995	CIE378SC	6,5	9	18,0	CCT34	N42
35	1921413567	Lê c V ng	31/01/1995	CIE378SC	7,0	9,5	15,0	CCT34	N42